SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Nhi đồng 1 có nhu cầu tiếp nhận báo giá lập giá kế hoạch mua sắm lần 1 cho dự toán mua sắm "Mua sắm hàng hóa – Trang thiết bị y tế bổ sung cho hệ thống siêu âm và nội soi thuộc Bệnh viện Nhi đồng 1 – Lần 1 năm 2025" như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi đồng 1.
2. Thông tin cơ bản yêu cầu báo giá tra cứu theo mã YCBG như sau:
   - Website đăng YCBG: https://muasamcong.mpi.gov.vn/
   - Mã YCBG: RQ2500002124
3. Các hiệu lực Yêu cầu báo giá:
   - Thời hạn tiếp nhận báo giá: 10 ngày kể từ ngày đăng YCBG lên hệ thống.
   - Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày hết hạn YCBG trên hệ thống.
   - Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến: 8 tháng.
   - Thời gian giao hàng dự kiến: 6 tháng, từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
   - Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: theo quy định của Luật Thương mại.
4. Hình thức và phương thức tiếp nhận hồ sơ chào giá:
   - Tiếp nhận trực tiếp hồ sơ chào giá bản giấy (có đóng dấu và ký tên) tại địa chỉ: Phòng Vật tư, thiết bị y tế - Bệnh viện Nhi đồng 1, số 341 Sư Vạn Hạnh, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh;

[Scan vị trí nộp hồ sơ]

   - Tiếp nhận hồ sơ điện tử (file word/excel + File PDF) scan từ bản giấy (có đóng dấu và ký tên):
     - Cấu trúc tên email (subject email): SANS 2025 - Mua sắm hàng hóa – Trang thiết bị y tế bổ sung cho hệ thống siêu âm và nội soi thuộc Bệnh viện Nhi đồng 1 – Lần 1 năm 2025 – [Tên nhà cung cấp]
     - Địa chỉ email tiếp nhập báo giá: p.vtttb@nhidong.org.vn và vttbyt.bvnd1@gmail.com

5. Các thông tin khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- Thư chào giá/ bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu) và các tài liệu khác theo yêu cầu của **Biểu mẫu chào giá.**
- Bảng kê danh mục hàng hóa, bảng tính năng kỹ thuật chi tiết trang thiết bị y tế theo Thư chào giá – **Biểu mẫu và hướng dẫn** *(chi tiết theo **Bảng kê chi tiết thông tin hàng hóa**).*
- Các tài liệu căn cứ xác định giá tương tự của hàng hóa: quyết định trúng thầu/hợp đồng tương tự của loại hàng hóa/dịch vụ tương tự (tương đồng gần nhất với yêu cầu chào giá của loại hàng hóa/dịch vụ mà công ty/nhà thầu tham gia chào giá).

Trân trọng ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, VT,TBYT (NTH,1b).

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHẠM ĐÌNH NGUYÊN

Yêu cầu báo giá

Chủ đầu tư: **Bệnh viện Nhi Đồng 1** có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu **Mua sắm hàng hóa – Trang thiết bị y tế bổ sung cho hệ thống siêu âm và nội soi thuộc Bệnh viện Nhi đồng 1 – Lần 1 năm 2025** với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: **Bệnh viện Nhi Đồng 1**
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
   - Họ tên: Dương Phan Trung Tâm
   - Chức vụ: Tổ trưởng
   - Số điện thoại: 0919923377
   - Địa chỉ: Phòng Vật Tư, Thiết Bị Y Tế -Bệnh viện Nhi Đồng 1, số 341 Sư Vạn Hạnh, Phường 10, Quận 10, Tp. HCM
   - Email: p.vtttb@nhidong.org.vn
3. Hình thức tiếp nhận báo giá: Trực tiếp; Email
4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:
   Từ ngày đến ngày 20/03/2025 15:00
   Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:
   Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày 20/03/2025 15:00

II. Nội dung yêu cầu báo giá

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả chi tiết	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
1	Đầu dò Linear	1	Cái	TNKT chi tiết đính kèm	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
2	Đầu dò Convex	1	Cái	TNKT chi tiết đính kèm	Bệnh viện Nhi Đồng 1		
3	Dụng cụ lẻ cần bổ sung cho hệ thống nội soi	1	Bộ	TNKT chi tiết đính kèm	Bệnh viện Nhi Đồng 1		

TÍNH NĂNG KỸ THUẬT CHI TIẾT TBYT
ĐẦU DÒ LINEAR

I. YÊU CẦU CHUNG

- Hệ thống mới 100%. Sản xuất từ năm [20XX] trở về sau.
- Nguồn điện sử dụng [220 VAC, 50/60 Hz].
- Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng [ISO 9001, ISO13485] hoặc tương đương.
- [Đạt các yêu cầu theo Nghị định số 98/2021/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan/chi phối đến quy định về quản lý trang thiết bị y tế.]
- Điều kiện môi trường hoạt động trong khoảng (hoặc chứng minh phù hợp với môi trường hoạt động tại Việt Nam):

  Nhiệt độ tối đa ≥ 25 độ C.

  Độ ẩm tối đa lên tới ≥ 70 %.
- [Phân loại TTBYT: A/B/C/D. Phân nhóm TTBYT: 1/2/3/4/5/6. Phân nhóm nước, vùng lãnh thổ sản xuất TBYT.]

II YÊU CẦU CẤU HÌNH

TT	Chi tiết	Số lượng	ĐVT
1	**Hệ thống máy chính:**		
1,1	Đầu dò Linear.	01	Cái
1,2	Cổng kết nối.	01	Cái
1,3	Cáp kết nối.	01	Cái
2	**Tài liệu hướng dẫn sử dụng (tài liệu kỹ thuật) tiếng Anh và tiếng Việt.**	01	Bộ

III YÊU CẦU THÔNG SỐ KỸ THUẬT *(trình bày cái tiểu mục trong chương này phải theo đúng STT tiểu mục của chương II - theo nguyên tắc mục lục)*

Đầu dò Linear được sử dụng trong siêu âm tổng quát. Bao gồm tối thiểu các yêu cầu sau:

1. Hệ thống máy chính:

1,1 Đầu dò Linear:

- Dải tần số quét: Tối thiểu nằm trong khoảng từ 3 MHz đến 10 MHz hoặc rộng hơn (≤ 3 MHz đến ≥ 10 MHz).
- Độ sâu khảo sát: ≥ 15 cm.
- Số tinh thể áp điện: ≥ 100.
- Trường nhìn: ≥ 4 cm.

1.2 Cổng kết nối: Tối thiểu phải tương thích với máy siêu âm Vivid S70N (dòng máy siêu âm hiện có tại đơn vị).

1.3 Cáp kết nối: Dài 2.5 – 3 m, lõi đồng bọc chống nhiễu.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC:

1. Thời gian bảo hành ≥ [12 – 60] tháng, Trong thời gian bảo hành – bảo hành định kỳ ≤ [3 – 12] tháng/lần (hoặc nhiều hơn theo khuyến cáo của nhà sản xuất).
2. Có chào giá chi tiết công tác bảo trì sau thời gian bảo hành.
3. Cung cấp phụ tùng, phụ kiện, các dịch vụ kỹ thuật khi khách hàng có yêu cầu trong thời hạn ít nhất 10 năm. Báo giá chi tiết và có cam kết không thay đổi giá trong thời hạn ít nhất là 5 năm sau bảo hành.
4. Thời gian cung cấp hàng ≤ [3- 6] tháng kể từ ngày hiệu lực hợp đồng.
5. Có giấy uỷ quyền bán hàng của hãng sản xuất [nếu là TBYT chuyên dùng]. Cung cấp CO/CQ, đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng và hướng dẫn sửa chữa bản tiếng Anh và tiếng Việt, VinaControl, kiểm định trang thiết bị theo lộ trình của Nghị định 98 và các văn bản pháp quy liên quan về quản lý trang thiết bị y tế khi giao hàng.
6. Có kỹ sư của hãng sản xuất hoặc được đào tạo bởi hãng sản xuất tham gia lắp đặt, hướng dẫn đào tạo vận hành sử dụng.
7. Khi thiết bị có sự cố, kỹ sư thuộc trung tâm bảo hành chính hãng hoặc thuộc chủ sở hữu thiết bị hợp pháp tại Việt Nam cam kết xử lý sự cố trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo.
8. Địa điểm giao hàng và lắp đặt máy: tại đơn vị sử dụng TPHCM.

V CÁC YÊU CẦU NỘI VIỆN (Các yêu cầu khác: cơ sở vật chất, các dịch vụ outsource đi kèm ...)

1. Phòng Điều dưỡng: [...]
2. Phòng Tài chính kế toán: [...]
3. Phòng Công nghệ thông tin: [...]
4. Phòng Hành chính quản trị: [...]
5. Phòng Kế hoạch tổn hợp: [...]
6. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn: [...]
7. ĐVSD: [...]
8. ATLĐ: [...]

TÍNH NĂNG KỸ THUẬT CHI TIẾT TBYT
ĐẦU DÒ CONVEX

I. YÊU CẦU CHUNG

- Hệ thống mới 100%. Sản xuất từ năm [20XX] trở về sau.
- Nguồn điện sử dụng [220 VAC, 50/60 Hz].
- Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng [ISO 9001, ISO13485] hoặc tương đương.
- [Đạt các yêu cầu theo Nghị định số 98/2021/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan/chi phối đến quy định về quản lý trang thiết bị y tế.]
- Điều kiện môi trường hoạt động trong khoảng (hoặc chứng minh phù hợp với môi trường hoạt động tại Việt Nam):

  Nhiệt độ tối đa ≥ 25 độ C.

  Độ ẩm tối đa lên tới ≥ 70 %.
- [Phân loại TTBYT: A/B/C/D. Phân nhóm TTBYT: 1/2/3/4/5/6. Phân nhóm nước, vùng lãnh thổ sản xuất TBYT.]

II YÊU CẦU CẤU HÌNH

TT	Chi tiết	Số lượng	ĐVT
1	**Hệ thống máy chính:**		
1,1	Đầu dò Convex.	01	Cái
1,2	Cổng kết nối.	01	Cái
1,3	Cáp kết nối.	01	Cái
2	**Tài liệu hướng dẫn sử dụng (tài liệu kỹ thuật) tiếng Anh và tiếng Việt.**	01	Bộ

III YÊU CẦU THÔNG SỐ KỸ THUẬT *(trình bày cái tiểu mục trong chương này phải theo đúng STT tiểu mục của chương II - theo nguyên tắc mục lục)*

Đầu dò Convex được sử dụng trong siêu âm tổng quát. Bao gồm tối thiểu các yêu cầu sau:

1. Hệ thống máy chính:

1,1 Đầu dò Convex:

- Dải tần số quét: Tối thiểu nằm trong khoảng từ 3 MHz đến 5 MHz hoặc rộng hơn (≤ 3 MHz đến ≥ 5 MHz).
- Độ sâu khảo sát: ≥ 30 cm.
- Số tinh thể áp điện: ≥ 100.
- Trường nhìn: ≥ 60°.

1.2 Cổng kết nối: Tối thiểu tương thích với máy siêu âm Vivid S70N (dòng máy siêu âm hiện có tại đơn vị).

1.3 Cáp kết nối: Dài 2.5 – 3 m, lõi đồng bọc chống nhiễu.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC:

1. Thời gian bảo hành ≥ [12 – 60] tháng, Trong thời gian bảo hành – bảo hành định kỳ ≤ [3 – 12] tháng/lần (hoặc nhiều hơn theo khuyến cáo của nhà sản xuất).
2. Có chào giá chi tiết công tác bảo trì sau thời gian bảo hành.
3. Cung cấp phụ tùng, phụ kiện, các dịch vụ kỹ thuật khi khách hàng có yêu cầu trong thời hạn ít nhất 10 năm. Báo giá chi tiết và có cam kết không thay đổi giá trong thời hạn ít nhất là 5 năm sau bảo hành.
4. Thời gian cung cấp hàng ≤ [3- 6] tháng kể từ ngày hiệu lực hợp đồng.
5. Có giấy uỷ quyền bán hàng của hãng sản xuất [nếu là TBYT chuyên dùng]. Cung cấp CO/CQ, đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng và hướng dẫn sửa chữa bản tiếng Anh và tiếng Việt, VinaControl, kiểm định trang thiết bị theo lộ trình của Nghị định 98 và các văn bản pháp quy liên quan về quản lý trang thiết bị y tế khi giao hàng.
6. Có kỹ sư của hãng sản xuất hoặc được đào tạo bởi hãng sản xuất tham gia lắp đặt, hướng dẫn đào tạo vận hành sử dụng.
7. Khi thiết bị có sự cố, kỹ sư thuộc trung tâm bảo hành chính hãng hoặc thuộc chủ sở hữu thiết bị hợp pháp tại Việt Nam cam kết xử lý sự cố trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo.
8. Địa điểm giao hàng và lắp đặt máy: tại đơn vị sử dụng TPHCM.

V CÁC YÊU CẦU NỘI VIỆN (Các yêu cầu khác: cơ sở vật chất, các dịch vụ outsource đi kèm ...)

1. Phòng Điều dưỡng: [...]
2. Phòng Tài chính kế toán: [...]
3. Phòng Công nghệ thông tin: [...]
4. Phòng Hành chính quản trị: [...]
5. Phòng Kế hoạch tổn hợp: [...]
6. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn: [...]
7. ĐVSD: [...]
8. ATLĐ: [...]

DỤNG CỤ LẺ CẦN BỔ SUNG CHO HỆ THỐNG NỘI SOI

STT	TÊN DỤNG CỤ	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT TỐI THIỂU VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG	SL
1	ỐNG HÚT	Hút dịch, đầu xa có nhiều lỗ bên,có van khóa 2 chiều, cỡ 5mm, dài 36cm	5
2	MÓC ĐỐT	Bộ điện cực cầm máu, bóc tách đơn cực, hình L, có tay cầm cỡ 5mm, dài 3	5
3	ĐẦU ĐỐT LẺ	Hình L, cỡ 5mm, dài 36	10
4	KÉO METZ	Dùng cắt mô, xoay tròn và tháo lắp, tay cầm nhựa không khóa, ống vỏ ngoài cách điện	5
5	TROCA 11 (10)	Có nòng, có nắp, đầu tù, van silicon, thay thế được, cỡ 11mm	5
6	TROCA 6 (5)	Có nòng, có nắp, đầu tù, van silicon, thay thế được, cỡ 6mm	10
7	KẸP KIM	Kẹp chỉ, tay cầm có góc khoá, hàm cong, cỡ 5mm, dài 33cm	5
8	CLAMP	Kềm gắp ruột loại click line, xoay được, tay cầm nhựa	5
9	GRAPPER	Kềm gắp ruột loại click line, xoay được, tay cầm nhựa	5

SƠ ĐỒ THỰC HIỆN CHÀO GIÁ

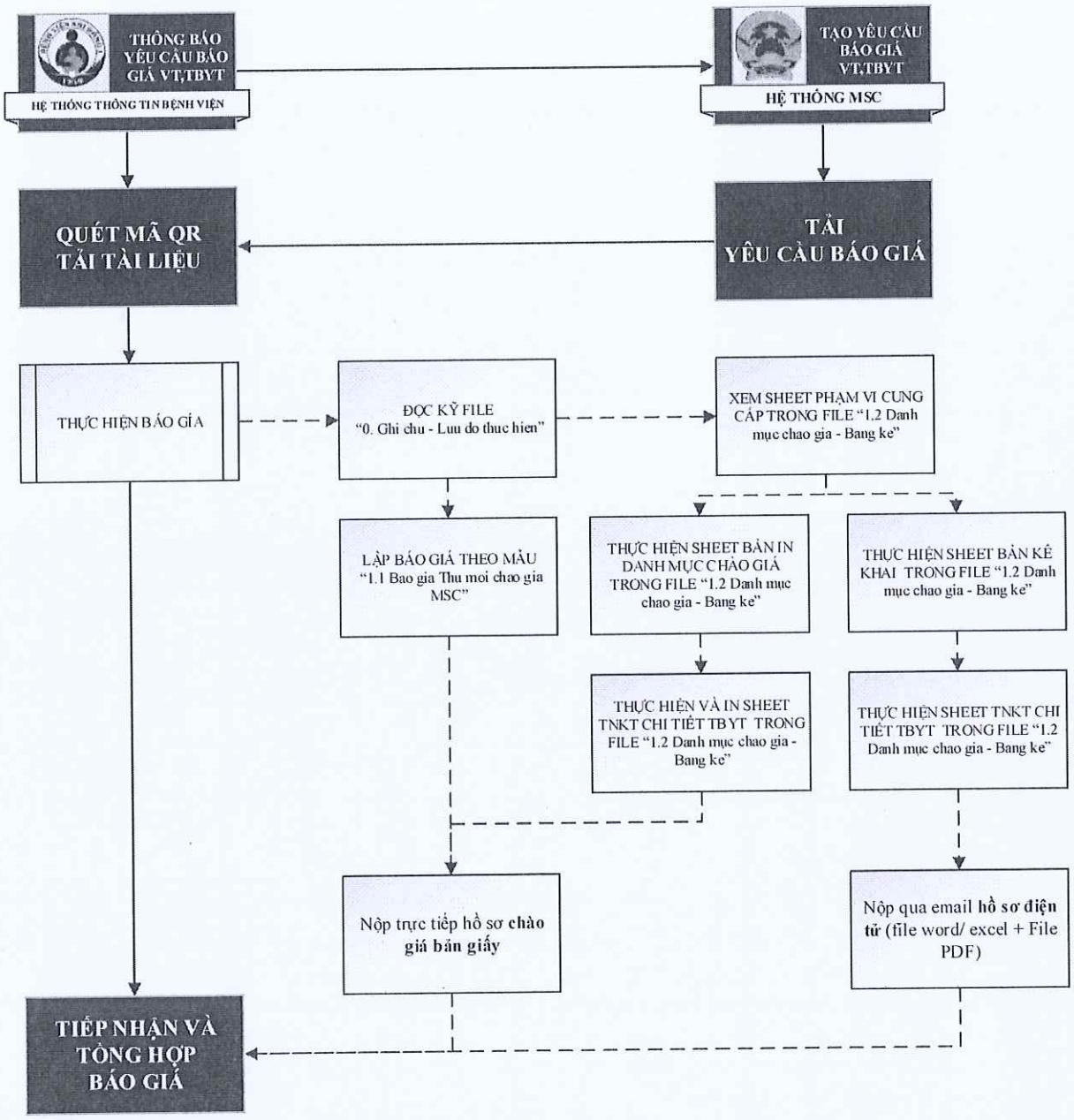

1/ CẤU TRÚC EMAIL ĐÚNG THEO YCBG.

2/ BÁO GIÁ VÀ BẢNG KÊ SỬ DỤNG ĐÚNG MẪU ĐÍNH KÈM YCBG, KHÔNG ĐIỀU CHỈNH MẪU, THÊM CỘT.

3/ GỬI KÈM TÀI LIỆU KỸ THUẬT, ĐÁNH DẤU THÔNG TIN LIÊN QUAN TNKT ĐÃ KÊ KHAI TRONG BẢNG KÊ.

4/ KHI NỘP BÁO GIÁ KÈM THEO CHECK LIST HỒ SƠ CHÀO GIÁ.

5/ TẤT CẢ HỒ SƠ NỘP QUA EMAIL THỐNG NHẤT VỚI HỒ SƠ NỘP BẢN CHÍNH VÀO BỆNH VIỆN TRỪ BẢNG KÊ.

PHỤ LỤC: BIỂU MẪU BÁO GIÁ

(Đính kèm Yêu cầu báo giá ngày tháng năm 2025 của Bệnh viện Nhi đồng 1)

Tên công ty:
Địa chỉ theo GPĐKKD:
MST - SĐT – FAX:

BÁO GIÁ(1)

Kính gửi: ... *[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]*

Trên cơ sở yêu cầu báo giá *[Dự toán mua sắm/ gói thầu: ...]* của ... *[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]*, chúng tôi ... *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

Đính kèm Biểu mẫu danh mục chào giá hàng hóa

2. Thông tin liên hệ của Bên chào giá

Tên công ty: [tên theo GP ĐKKD]

Người lập bảng:

Thông tin liên lạc: [SĐT] - [Email]

3. Chúng tôi cam kết:

- Giá chào đã bao gồm đầy đủ thuế giá trị gia tăng (GTGT), các loại thuế khác, phí và lệ phí theo quy định pháp luật; chi phí vận chuyển, bốc dỡ, và các chi phí liên quan đến việc vận chuyển đến điểm lắp đặt; chi phí kiểm định, bảo hiểm, bảo hành, bảo trì trong thời gian bảo hành; chi phí chuyển giao công nghệ (nếu có);

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

- Báo giá này có hiệu lực trong vòng: [...] ngày, kể từ ngày hết hạn YCBG trên hệ thống.

……, ngày ... tháng ... năm ...
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp(*)
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

PHỤ LỤC: BIỂU MẪU DANH MỤC BÁO GIÁ HÀNG HÓA

(Đính kèm Báo giá ngày tháng năm 2025 của Bệnh viện Nhi đồng 1)

Thông tin liên kết		Thông tin hàng hóa Chào giá - Nhà cung cấp															
STT	**Mã kiểm soát/ mã kho**	**Mã nhóm theo TT04/2017/TT-BYT**	**Tên theo TT04**	**Mã GMDN**	**Tên loại theo GMDN**	**Tên thương mại**	**Tính năng kỹ thuật chi tiết hàng hóa**	**Mã HS**	**Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm**	**Hãng / Nước chủ sở hữu**	**Hãng / Nước sản xuất**	***Đơn vị tính nhỏ nhất của hàng hóa (có giá trị quy đổi)***	***Quy cách đóng gói (có giá trị quy đổi)***	**Đơn vị tính hàng hóa mời thầu**	**Số lượng dự toán theo Đơn vị tính mời thầu**	**Đơn giá**	**Thành tiền**
							Đối với TBYT: đính kèm bảng phụ lục tính năng Chi tiết hàng hóa					*"có thể trùng với Đơn vị tính nếu không chia nhỏ số lượng sử dụng"*					

Đính kèm theo các tài liệu chứng minh về [phương pháp luận tính năng/thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, xuất xứ] và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế

TP.HCM, ngày … tháng … năm

Đại diện hợp pháp của Nhà thầu

TÍNH NĂNG KỸ THUẬT CHI TIẾT TBYT
[HỆ THỐNG/ MÁY/ BỘ ...]

MẪU

I. YÊU CẦU CHUNG

- Hệ thống mới 100%. Sản xuất từ năm [20XX] trở về sau.
- Nguồn điện sử dụng [220 VAC, 50/60 Hz].
- Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng [ISO 9001, ISO13485] hoặc tương đương.
- [Đạt các yêu cầu theo Nghị định số 98/2021/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan/chi phối đến quy định về quản lý trang thiết bị y tế.]
- Điều kiện môi trường hoạt động trong khoảng (hoặc chứng minh phù hợp với môi trường hoạt động tại Việt Nam):

  Nhiệt độ tối đa ≥ 25 độ C.

  Độ ẩm tối đa lên tới ≥ 70 %.
- [Phân loại TTBYT: A/B/C/D. Phân nhóm TTBYT: 1/2/3/4/5/6. Phân nhóm nước, vùng lãnh thổ sản xuất TBYT.]

II YÊU CẦU CẤU HÌNH

TT	Chi tiết	Số lượng	ĐVT
1	**Hệ thống máy chính:**		
1.1	Máy nền.	...	...
1.2	Phần hiển thị.	...	...
1.3	Phần điều khiển.	...	...
1.4	Các phần chính thuộc hệ thống (Probe, bàn, giá đỡ, module kết nối ...).	...	...
1.5	Bộ phụ kiện tiêu chuẩn đi kèm hệ thống máy chính/ Các yêu cầu lựa chọn mở rộng thuộc hệ thống máy chính:	...	...
	Liệt kê chi tiết: Cáp nguồn, cáp hình ảnh, các loại sensor, các phụ kiện an toàn (áo chì, kính chì, găng tay ...),các loại VTYTTH đi kèm ...	...	...
2	**Các thiết bị hỗ trợ Hệ thống máy chính**		
2.1	Đo thông số sinh tồn (monitor).	...	...
2.2	Các khối đo khí máu, thần kinh, siêu âm, chiếu sáng ...	...	...
2.4	Bộ phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo Các thiết bị hỗ trợ:	...	...
	Liệt kê chi tiết: phụ kiện chuyên dùng đi kèm, các loại sensor chức năng, các loại VTYTTH đi kèm, đầu dò thăm khám điều trị ...	...	...
	...	...	...
3	**Hệ thống phần mềm**		
3.1	Phần mềm điều khiển hệ thống (vị trí, di chuyển ...).	...	...
3.1	Phần mềm chức năng (thực hiện các chức năng lâm sàng, cận lâm sàng chính của máy).	...	...
3.3	Phần mềm chuyên dùng (dựng hình, theo dõi an toàn, tính toán, quản lý dữ liệu, báo cáo ...).	...	...
3.4	Phần mềm kết nối (Lan, His, Ris, kết nối module thông số sinh tồn ...).	...	...
3.5	Các phần mềm hỗ trợ khác: in mã vạch, trả kết quả, cảnh báo môi trường lao động ...	...	...
	...	...	...
4	**Các bộ dụng cụ chuyên dùng hỗ trợ:**		
4.1	Tên và liệt kê chi tiết các bộ dụng cụ	...	...
4.2	Tên và liệt kê các phụ kiện hỗ trợ (cáp kết nối mở rộng, cáp chuyển, phần mềm viết thêm hoặc kết nối.		
	...	...	...
5	**Các thiết bị ngoại vi:**		
5.1	Máy tính: Phải nêu được một số thông tin cơ bản như: Chủng loại, Tốc độ sử lý của CPU, Bộ nhớ đệm, Dung lượng ổ cứng ...	...	...
5.2	Màn hình phụ (tivi hoặc monitor): loại và kích thước, độ phân giải của màn hình...	...	...
5.3	Máy in kết quả, nêu được một số thông tin chính như: Công nghệ in, cỡ giấy in, tốc độ in, độ phân giải, bộ nhớ.	...	...
5.4	Bộ lưu điện: Công nghệ online, ... KVA.	...	...
5.5	Các thiết bị phụ trợ khác: máy đo an toàn, máy đo độ ẩm, máy hút ẩm ... (nếu có).	...	...
6	**Vật tư y tế tiêu hao tiêu chuẩn cho 1 lần sử dụng hệ thống/ Các Vật tư y tế tiêu hao mở rộng thuộc hệ thống cho 1 lần thực hiện dịch vụ kỹ thuật.**		
7	**Tài liệu hướng dẫn sử dụng (tài liệu kỹ thuật) tiếng Anh và tiếng Việt.**		
8	**Các tính năng ưu việt – độc quyền – ưu thế, các loại phần mềm chuyên dụng đặc thù khác, các thành phần/lĩnh kiện/phụ kiện cấu thành hàng hóa chào giá:**		
...	...	...	...

III YÊU CẦU THÔNG SỐ KỸ THUẬT *(trình bày cái tiểu mục trong chương này phải theo đúng STT tiểu mục của chương II - theo nguyên tắc mục lục)*

Nêu tổng quan về nguyên lý – công nghệ chính của trang thiết bị - các yêu cầu chuyên môn, ứng dụng danh mục kỹ thuật y có thể triển khai của thiết bị ...

_ Chẩn đoán [...]

_ Điều trị [...]

_ Phối hợp chẩn đoán, điều trị [...]

Nêu chi tiết các chỉ tiêu kỹ thuật (Cấu tạo thiết bị: nguyên lý hoạt động, chất liệu, kích thước, thế hệ công nghệ ... Yêu cầu điều khiển: cảm biến, cơ khí, vô cấp hay phân cấp, có dây hay không dây, bàn phím hay cảm ứng ... Yêu cầu về hiển thị: kích thước, độ phân giải, loại – công nghệ màn hình ... Yêu cầu chi tiết các thiết bị chính – phụ trợ - ngoại vi ... Yêu cầu về phần mềm, ứng dụng, kết nối ... Yêu cầu về an toàn thiết bị, an toàn người dùng ...) theo đúng thứ tự xắp xếp của cấu hình như sau:

1. Hệ thống máy chính: Dẫn chiếu tài liệu tham khảo. Số trang tham khảo.
2. Các thiết bị hỗ trợ Hệ thống máy chính: Dẫn chiếu tài liệu tham khảo. Số trang tham khảo.
3. Hệ thống phần mềm: Dẫn chiếu tài liệu tham khảo. Số trang tham khảo.
4. Các bộ dụng cụ chuyên dùng hỗ trợ:: Dẫn chiếu tài liệu tham khảo. Số trang tham khảo.
5. Các thiết bị ngoại vi: Dẫn chiếu tài liệu tham khảo. Số trang tham khảo.
6. Linh kiện – phụ kiện kèm theo: Dẫn chiếu tài liệu tham khảo. Số trang tham khảo.
7. Tài liệu hướng dẫn sử dụng (tài liệu kỹ thuật) tiếng Anh và tiếng Việt: Dẫn chiếu tài liệu tham khảo. Số trang tham khảo.
8. Các tính năng ưu việt – độc quyền – ưu thế, các loại phần mềm chuyên dụng đặc thù khác, các thành phần/lĩnh kiện/phụ kiện cấu thành hàng hóa chào giá:

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC:

1. Thời gian bảo hành ≥ [12 – 60] tháng, Trong thời gian bảo hành – bảo hành định kỳ ≤ [3 – 12] tháng/lần (hoặc nhiều hơn theo khuyến cáo của nhà sản xuất).
2. Có chào giá chi tiết công tác bảo trì sau thời gian bảo hành.
3. Cung cấp phụ tùng, phụ kiện, các dịch vụ kỹ thuật khi khách hàng có yêu cầu trong thời hạn ít nhất 10 năm. Báo giá chi tiết và có cam kết không thay đổi giá trong thời hạn ít nhất là 5 năm sau bảo hành.
4. Thời gian cung cấp hàng ≤ [3- 6] tháng kể từ ngày hiệu lực hợp đồng.
5. Có giấy uỷ quyền bán hàng của hãng sản xuất [nếu là TBYT chuyên dùng]. Cung cấp CO/CQ, đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng và hướng dẫn sửa chữa bản tiếng Anh và tiếng Việt, VinaControl, kiểm định trang thiết bị theo lộ trình của Nghị định 98 và các văn bản pháp quy liên quan về quản lý trang thiết bị y tế khi giao hàng.
6. Có kỹ sư của hãng sản xuất hoặc được đào tạo bởi hãng sản xuất tham gia lắp đặt, hướng dẫn đào tạo vận hành sử dụng.
7. Khi thiết bị có sự cố, kỹ sư thuộc trung tâm bảo hành chính hãng hoặc thuộc chủ sở hữu thiết bị hợp pháp tại Việt Nam cam kết xử lý sự cố trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo.
8. Địa điểm giao hàng và lắp đặt máy: tại đơn vị sử dụng TPHCM.

PHỤ LỤC: DANH SÁCH TÀI LIỆU BÁO GIÁ

(Đính kèm Báo giá ngày tháng năm 2025 của Bệnh viện Nhi đồng 1)

STT	TÊN HỒ SƠ	BẢNG GIẤY	BẢNG ĐIỆN TỬ	KIỂM TRA *(Khi nộp hồ sơ)*	
				CHECK	NGƯỜI NỘP
1	BẢNG BÁO GIÁ.				
2	DANH MỤC CHÀO GIÁ THEO MẪU YCBG.				
3	BẢNG TÍNH NĂNG KỸ THUẬT CHI TIẾT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ.				
4	CÁC CĂN CỨ XÁC ĐỊNH GIÁ TƯƠNG TỰ CỦA HÀNG HÓA.				
	Quyết định và hợp đồng trúng thầu rộng rãi				
	Kê khai giá				
...	...	...	...	...	...
5	CÁC TÀI LIỆU CHỨNG MINH THÔNG TIN TẠI MỤC (2) VÀ MỤC (3) VÀ CÁC TÀI LIỆU KHÁC				
	Tài liệu xuất xứ: CO/ CQ/ MDR …				
	Tài liệu chất lượng: ISO, FDA …				
	Tài liệu kỹ thuật: user manual, service manual, Spectification …				
	Tài liệu phân loại và lưu hành hợp lệ của hàng hóa …				
...	...	...	...	...	...

Ghi chú:

(*) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú (1).

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Thông tin hàng hóa YCBG" trong Phạm vi cung cấp - Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Thông tin hàng hóa Chào giá - Nhà cung cấp".

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể Mã nhóm theo TT04/2017/TT-BYT, GMDN, HS ... (nếu có) của từng hàng hóa, hóa chất.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của hàng hóa, hóa chất.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Phạm vi cung cấp - Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá (đã bao gồm thuế và chi phí liên quan) tương ứng với từng hàng hóa, hóa chất.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho đơn giá và thành tiền theo số lượng phù hợp với Đơn vị tính hàng hóa mời thầu. Giá trị ghi tại hai cột "Đơn giá" và "Thành tiền" này được hiểu là toàn bộ chi phí của hàng hóa, hóa chất (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Phạm vi cung cấp - Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá đã bao gồm chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá và các tài liệu liên quan. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá và các tài liệu liên quan. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá cùng các tài liệu liên quan thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (nếu hệ thống triển khai).